

Số: 834/TB-DAP2

Lào Cai, ngày 10 tháng 5 năm 2022

THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNG

Kính gửi:

Bên mời thầu - Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem tổ chức mời chào hàng cạnh tranh Gói thầu: Thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại, Bùn thải từ trạm xử lý nước thải công nghiệp, chất thải rắn công nghiệp thông thường phục vụ cho Nhà máy sản xuất phân bón Diamonphotphat (DAP) số 2 thuộc Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem tại Khu Công nghiệp Tăng Loỏng, Thị trấn Tăng Loỏng, Huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Nhà cung cấp có nguyện vọng tham gia chào hàng được nhận miễn phí 01 bộ Hồ sơ yêu cầu từ 07 giờ 30 phút, ngày 10.. tháng .5.. năm 2022 (trong giờ hành chính, sáng từ 07 giờ 30 đến 11 giờ 30 - chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30).

Tại địa điểm sau:

Trụ sở chính: Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loỏng, Thị trấn Tăng Loỏng, Huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Điện thoại: 0214.3767048 - Fax: 0214.3767047

Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai vào 15 giờ (giờ Việt Nam) 00 phút, ngày 20. tháng .5.. năm 2022 tại Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem.

Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem kính mời đại diện nhà thầu tới tham dự lễ mở Hồ sơ đề xuất với thời gian và địa điểm nêu trên./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổng Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Việt Tiến



DAP2

CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

HỒ SƠ YÊU CẦU

Chào hàng cạnh tranh gói mua sắm dịch vụ: Thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại, Bùn thải từ trạm xử lý nước thải công nghiệp, chất thải rắn công nghiệp thông thường

Phục vụ cho nhà máy sản xuất phân bón Điamôn Phốt phát (DAP) số 2 - Vinachem
Khu công nghiệp Tăng Loỏng, Thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÊN MỜI CHÀO HÀNG: CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

TỔNG GIÁM ĐỐC 

Vũ Việt Tiến

Lào Cai, ngày tháng năm 2022



CHƯƠNG I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu

1. Bên mời thầu Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

- Tên gói thầu: Thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại, Bùn thải từ trạm xử lý nước thải công nghiệp, chất thải rắn công nghiệp thông thường phục vụ cho Nhà máy sản xuất phân bón Diamonphotphat (DAP) số 2 thuộc Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem tại Khu Công nghiệp Tăng Loóng, Thị trấn Tăng Loóng, Huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

2. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Vốn vay + tự có.

3. Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ tháng 05/2022 đến tháng 12/2022.

5. Địa điểm giao nhận chất thải: Tại các khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, Bùn thải từ trạm xử lý nước thải công nghiệp, chất thải rắn công nghiệp thông thường (*Sau đây gọi tắt là chất thải*) của Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây thì được tham gia trong một Hồ sơ đề xuất với tư cách là nhà thầu độc lập:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Mục 3. Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp:

Nhà cung cấp phải nộp các giấy tờ sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có), v.v...

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy uỷ quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).

3. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm:

- Báo cáo tài chính 02 năm liên tiếp 2020 và 2021 được kiểm toán hoặc được cơ quan thuế xác nhận.

Đối với các nhà cung cấp là liên danh: yêu cầu phải đáp ứng với hồ sơ năng lực theo thỏa thuận liên danh được các bên ký để tham gia chào hàng.

- Các Hợp đồng tương tự đã thực hiện việc vận chuyển, xử lý chất thải từ năm 2019 đến nay có giá trị $\geq 3,5$ tỷ đồng.

- Bản giới thiệu về nhà cung cấp.

- Giấy phép vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông

thường được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp theo quy định.

Mục 4. Các yêu cầu về thương mại:

1. Giá, thuế, phí, lệ phí:

a. Giá chào:

Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm giao hàng theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu chào giá, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Hồ sơ chào hàng của nhà cung cấp sẽ bị loại. Nhà cung cấp chào đơn giá hàng hóa theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu của Hồ sơ mời chào hàng này.

b. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm DAP2 nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được chấp nhận.

c. Nhà cung cấp chào toàn bộ khối lượng thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu.

d. Nhà cung cấp chào tại địa điểm thực hiện công việc: Thực hiện thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại, Bùn thải từ trạm xử lý nước thải công nghiệp, chất thải rắn công nghiệp thông thường tại Nhà máy sản xuất phân bón Diamôphotphat (DAP) số 2 tại Khu Công nghiệp Tăng Loỏng, Thị trấn Tăng Loỏng, Huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

2. Địa điểm và thời gian thực hiện:

a. Địa điểm giao nhận chất thải: Tại các khu vực lưu giữ chất thải tại Nhà máy sản xuất phân bón Diamôphotphat (DAP) số 2 thuộc Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem tại Khu Công nghiệp Tăng Loỏng, Thị trấn Tăng Loỏng, Huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

b. Thời gian thực hiện: Từ tháng 05/2022 đến hết tháng 12/2022.

3. Hình thức thanh toán:

Thanh toán theo từng đợt thực hiện thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành, trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu khối lượng cho mỗi lần thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý và hoàn tất các thủ tục thanh toán kèm theo.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong chào hàng:

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.

2. Đồng tiền tham gia chào hàng là VNĐ.

Mục 6. Nội dung Hồ sơ đề xuất chào hàng:

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc và 01 bản sao, Hồ sơ đề xuất chào hàng bao gồm các nội dung sau:

1. Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ đề xuất có Đơn chào hàng theo Mẫu số 01, Biểu giá theo Mẫu số 03 - Chương III - Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

2. Các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại Mục 3 của Hồ sơ yêu cầu này.

3. Thỏa thuận liên danh theo mẫu số 4 Chương III – Biểu mẫu (nếu có).

Mục 7. Làm rõ, sửa đổi Hồ sơ yêu cầu (HSYC):

1. Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên mời thầu muộn nhất vào ngày 15/5/2022. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYC của nhà thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu có yêu cầu làm rõ và tất cả các nhà thầu khác đã nhận HSYC từ bên mời thầu. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì bên mời thầu tiến hành sửa đổi HSYC theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi HSYC

Trường hợp sửa đổi HSYC, bên mời thầu sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà thầu đã nhận HSYC không muộn hơn ngày 17/5/2022.

Mục 8. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất:

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất là 30 ngày, kể từ thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất là 15h00 ngày 20/5/2022.

Mục 9. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ đề xuất:

1. Hồ sơ đề xuất phải được nộp trong phong bì dán kín, có niêm phong gửi về địa chỉ: Phòng Kỹ thuật – Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem, địa chỉ KCN Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai không muộn hơn 15h00 ngày 20/5/2022, và ghi rõ “Hồ sơ CHCT cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại, Bùn thải từ trạm xử lý nước thải công nghiệp, chất thải rắn công nghiệp thông thường, không mở trước 15h00 ngày 20/5/2022”;

Các Hồ sơ đề xuất được gửi đến DAP2 sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ trả lại nguyên trạng cho nhà thầu và không được xem xét.

2. Các Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai tại Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem vào hồi 15h00 ngày 20/5/2022.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ đề xuất của các nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất,... sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn nhà cung cấp.

4. DAP2 chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong các Hồ sơ đề xuất cho đến khi công bố kết quả lựa chọn nhà thầu.

Mục 10. Đánh giá Hồ sơ đề xuất và thương thảo hợp đồng:

Việc đánh giá Hồ sơ đề xuất (HSĐX) được thực hiện theo các quy định dưới đây:

1. Đánh giá sơ bộ

a. Kiểm tra tính hợp lệ và xem xét sự đáp ứng của Nhà cung cấp

- Số lượng bản gốc, bản sao của Hồ sơ chào hàng: Nhà cung cấp phải chuẩn bị ít nhất 01 bản gốc;

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp pháp của Nhà cung cấp;

- Đơn chào hàng Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu, phải kí tên, đóng dấu của người đại diện hợp pháp;

- Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương III – Biểu mẫu (nếu có), phải kí tên, đóng dấu của người đại diện hợp pháp;

- Biểu đơn giá theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu, phải kí tên, đóng dấu của người đại diện hợp pháp;

- Hiệu lực của Hồ sơ đề xuất theo mục 8 Chương I của Hồ sơ yêu cầu này.

- Thỏa thuận Liên danh theo mẫu số 4 Chương III – Biểu mẫu (nếu có).
- Nhà cung cấp không có tên trong hai hoặc nhiều Hồ sơ đề xuất với tư cách là nhà cung cấp chính.

b. Loại bỏ Hồ sơ đề xuất

Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ nếu không đáp ứng được một trong các nội dung trên.

2. Đánh giá về năng lực

Các Hồ sơ đề xuất vượt qua bước Đánh giá sơ bộ sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước Đánh giá về năng lực.

Các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp được sử dụng theo tiêu chí “Đạt” và “Không đạt. Nhà cung cấp phải đạt cả 02 nội dung chính 1, 2 nêu tại bảng sau thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

Stt	Nội dung	Kết quả đánh giá
1	Kinh nghiệm Nhà cung cấp	
	Có Hợp đồng tương tự đã thực hiện việc vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường từ năm 2019 đến nay có giá trị $\geq 3,5$ tỷ đồng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2	Năng lực tài chính	
	Doanh thu trung bình 02 năm liên tiếp 2020, 2021 của nhà thầu hoặc tổng doanh thu của các thành viên liên danh đạt từ 3,5 tỷ đồng trở lên (được chứng minh bằng báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc xác nhận của cơ quan thuế)	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

3. Đánh giá về kỹ thuật

DAP2 đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong Hồ sơ yêu cầu chào hàng đối với các hồ sơ đề xuất đã vượt qua bước Đánh giá sơ bộ và bước Đánh giá về năng lực.

Chi tiết về tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật như nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh này.

HSDX của Nhà cung cấp là “Đạt” đối với tiêu chuẩn trong các mục kể trên sẽ được coi là “Đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật” và được đưa vào đánh giá ở bước tiếp theo.

4. Đánh giá về giá

Các HSDX vượt qua bước Đánh giá về kỹ thuật sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước Đánh giá về giá.

Sử dụng phương pháp giá đánh giá để xác định giá đánh giá thấp nhất.

- Cách xác định đơn giá đánh giá thấp nhất như sau:

+ Đơn giá đánh giá

+ Xếp hạng các hồ sơ chào hàng theo đơn giá đánh giá thấp nhất.

Hồ sơ đề xuất có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

5. Thương thảo Hợp đồng

Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng (nếu có). Trường hợp thương thảo không thành công, DAP2 tự xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 11. Quyết định lựa chọn nhà cung cấp:

Nhà cung cấp được xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp dịch vụ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Hồ sơ đề xuất đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu.
2. Được xem xét đề nghị cung cấp dịch vụ theo xếp hạng các Hồ sơ đề xuất từ thứ nhất đến các thứ hạng tiếp theo.
3. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán gói thầu được phê duyệt.
4. Thương thảo Hợp đồng thành công.

Mục 12. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp:

Bên mời chào hàng thông báo kết quả chào hàng bằng văn bản cho tất cả các nhà thầu tham gia nộp Hồ sơ đề xuất sau khi có quyết định phê duyệt kết quả chào hàng. Đối với nhà cung cấp trúng thầu sẽ được ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐX

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

Như mục 6 chương I Chỉ dẫn Nhà thầu.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Việc đánh giá kỹ thuật được chấm theo tiêu chuẩn “đạt” và “không đạt” được nêu cụ thể như bảng dưới đây:

TT	Nội dung tiêu chuẩn	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Chào đủ toàn bộ mã chất thải theo HSYC		
	Nhà cung cấp chào toàn bộ mã chất thải theo HSYC	Đạt	
	Nhà cung cấp không chào đủ mã chất thải		Không đạt
2	Giấy phép xử lý		
	Nhà cung cấp có Giấy phép vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại, Chất thải rắn công nghiệp thông thường được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp theo quy định.	Đạt	
	Nhà cung cấp không có Giấy phép vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại, Chất thải rắn công nghiệp thông thường được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp theo quy định.		Không đạt
3	Các yêu cầu kỹ thuật		
	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện việc thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải tại các kho lưu giữ chất thải tại Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 - Vinachem của Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý chất thải.- Khối lượng giao nhận: Theo khối lượng phát sinh thực tế được tính theo kg qua trạm cân của Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem.- Phương tiện vận chuyển: Nhà thầu chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng và nhân công bốc xếp. Phương tiện vận chuyển chuyên dụng các loại chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép theo đúng quy định.	Đạt	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên		Không đạt
4	Thời gian thực hiện Hợp đồng		
	Từ tháng 05/2022 đến hết tháng 12/2022	Đạt	
	Khác với thời gian trên		Không đạt
5	Điều kiện thanh toán		

	- Hình thức nghiệm thu thanh toán: Nghiệm thu thanh toán theo từng đợt thực hiện vận chuyển, xử lý chất thải trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành. - Thời gian thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu cho mỗi lần vận chuyển, xử lý chất thải và Bên A nhận đủ bộ hồ sơ thanh toán.	Đạt	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên		Không đạt

Mục 3. Đánh giá về mặt tài chính

Đánh giá về mặt tài chính:

- a) Giá nêu trong biểu giá chào.
- b) Sửa lỗi và hiệu chỉnh: Theo Luật đấu thầu và nghị định hướng dẫn hiện hành.
- c) Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch ($=a+b$).
- d) Giảm giá (nếu có).
- e) Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá ($=c-d$)
- f) Xếp hạng Nhà thầu (theo nguyên tắc có giá chào nêu tại Điểm e xếp hạng từ thấp đến cao).

CHƯƠNG III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG⁽¹⁾

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]⁽²⁾ cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói thầu]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà thầu chính.
 2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
 3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
 4. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực
- Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày⁽⁴⁾, kể từ ngày _____ tháng _____ năm _____⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽⁶⁾
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời thầu, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của HSYC.

(5) Ghi ngày đóng thầu theo quy định của HSYC.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này).

Mẫu số 02

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu]*, là người đại diện theo pháp luật của *[Ghi tên nhà thầu]* có địa chỉ tại *[Ghi địa chỉ của nhà thầu]* bằng văn bản này ủy quyền cho *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự thầu gói thầu *[Ghi tên gói thầu]* do *[Ghi tên bên mời thầu]* tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ *[Ghi tên nhà thầu]*. ____ *[Ghi tên nhà thầu]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ *[Ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

Mẫu số 03

BIỂU GIÁ CHÀO

Kính gửi: Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem

Địa chỉ: KCN Tăng Loỏng, Thị trấn Tăng Loỏng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai

TT	TÊN CHẤT THẢI	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG DỰ KIẾN	ĐƠN GIÁ (đồng/kg)	THÀNH TIỀN (VNĐ)
I	<i>Chất thải nguy hại gồm 09 loại sau:</i>				
	1. Xúc tác hồng của xường axit Sunfuric (V2O5) – Mã CTNH: 02 06 01;	kg	1.000		
	2. Hộp mực máy (in, photo, fax) thải có chứa các thành phần nguy hại – Mã CTNH: 08 02 04;	kg	1.000		
	3. Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải – Mã CTNH: 16 01 06;	kg	23.000		
	4. Pin, ắc quy thải – Mã CTNH: 19 06 01;	kg	3.500		
	5. Bao bì cứng thải bằng kim loại – Mã CTNH: 18 01 02;	kg	2.500		
	6. Bao bì cứng thải bằng nhựa – Mã CTNH: 18 01 03;	kg	1.500		
	7. Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải – Mã CTNH: 17 02 03;	kg	10.700		
	8. Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại – Mã CTNH: 18 02 01;	kg	13.500		
9. Các thiết bị bộ phận linh kiện điện tử thải – Mã CTNH: 16 01 13	kg	1.000			
II	<i>Bùn thải thu hồi từ hệ thống xử lý nước thải sản xuất - Mã CTNH: 02 05 01</i>	kg	320.000		
III	<i>Chất thải rắn công nghiệp thông thường</i>	kg	37.000		
	Cộng				
	Thuế VAT				
	Tổng cộng				
Số tiền bằng chữ:					

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- Đơn giá bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của bên mời chào hàng.
- Giá chào trên là cố định, không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện.

Mẫu số 4.

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày . tháng . năm _____

Hồ sơ chào hàng: _____ [Ghi tên gói chào hàng]

Căn cứ⁽²⁾ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ];

Căn cứ hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh _____ [Ghi tên gói chào hàng] phát hành ngày ____ [ghi ngày được ghi trên HSYCCH];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự hồ sơ chào giá _____ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến hồ sơ chào hàng này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia hồ sơ chào giá này. Trường hợp trúng chào giá, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện hồ sơ đề xuất _____ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho _____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽³⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào giá trong quá trình tham dự chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYCCH và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....		
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói chào hàng	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà cung cấp liên danh không trúng chào hàng;

- Hủy hồ sơ đề xuất ____ [Ghi tên gói chào hàng] theo thông báo của bên mời chào hàng.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV. YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI THẦU

Mục 1. Phạm vi cung cấp

Phạm vi cung cấp dịch vụ như sau:

- Thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại, Bùn thải từ trạm xử lý nước thải công nghiệp, chất thải rắn công nghiệp thông thường cho Nhà máy sản xuất phân bón Diamonphotphat (DAP) số 2 của Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem tại Khu công nghiệp Tăng Lông, thị trấn Tăng Lông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. (chi tiết tại mục 3, chương IV)

- Tiêu chuẩn kỹ thuật: đáp ứng các tiêu chí được quy định trong HSYC

Mục 2. Tiến độ cung cấp và địa điểm thực hiện công việc

- Thời gian thực hiện Hợp đồng: Từ tháng 05/2022 đến hết tháng 12/2022.

- Địa điểm thực hiện công việc: Tại Nhà máy sản xuất phân bón Diamonphotphat (DAP) số 2 của Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem tại Khu công nghiệp Tăng Lông, thị trấn Tăng Lông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Mục 3. Yêu cầu về kỹ thuật

Chất thải được xử lý phải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật dưới đây:

TT	TÊN CHẤT THẢI	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG DỰ KIẾN	GHI CHÚ
I	Chất thải nguy hại gồm 09 loại sau:			Yêu cầu có Giấy phép vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại, Chất thải rắn công nghiệp thông thường được Bộ Tài nguyên và Môi trường
	1. Xúc tác hỏng của xường axit Sunfuric (V2O5) – Mã CTNH: 02 06 01;	kg	1.000	
	2. Hộp mực máy (in, photo, fax) thải có chứa các thành phần nguy hại – Mã CTNH: 08 02 04;	kg	1.000	
	3. Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải – Mã CTNH: 16 01 06;	kg	23.000	
	4. Pin, ắc quy thải – Mã CTNH: 19 06 01;	kg	3.500	
	5. Bao bì cứng thải bằng kim loại – Mã CTNH: 18 01 02;	kg	2.500	
	6. Bao bì cứng thải bằng nhựa – Mã CTNH: 18 01 03;	kg	1.500	
	7. Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải – Mã CTNH: 17 02 03;	kg	10.700	

TT	TÊN CHẤT THẢI	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG DỰ KIẾN	GHI CHÚ
	8. Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại – Mã CTNH: 18 02 01;	kg	13.500	cấp theo quy định.
	9. Các thiết bị bộ phận linh kiện điện tử thải – Mã CTNH: 16 01 13	kg	1.000	
II	<i>Bùn thải thu hồi từ hệ thống xử lý nước thải sản xuất - Mã CTNH: 02 05 01</i>	kg	320.000	
III	<i>Chất thải rắn công nghiệp thông thường</i>	kg	37.000	

CHƯƠNG 5: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG

**THU GOM, VẬN CHUYỂN, LƯU GIỮ VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI,
Bùn thải từ trạm xử lý nước thải công nghiệp, chất thải rắn
CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG**

Số:...../HĐKT/DAP2

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;

Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020 và có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2022;

Căn cứ Nghị Định số 38/2015/NĐ-CP ngày 15/6/2015 của Chính Phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015, về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai Bên..

Hôm nay, ngày tháng năm tại Công ty Cổ phần DAP số 2-Vinachem, chúng tôi gồm các bên như sau:

1. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

Đại diện là Ông:

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Địa chỉ: KCN Tăng Loỏng, Thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Điện thoại : 0214.3767 048 Fax: 0214.3767 047

Số tài khoản : 0951000999999 Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Lào Cai.

Mã số thuế : 5300265969

2. BÊN B:

Đại diện:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại :

Fax:

Số tài khoản :

Mã số thuế :

Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng và thời gian thực hiện hợp đồng

Bên A thuê Bên B và Bên B đồng ý thực hiện thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại, Bùn thải từ trạm xử lý nước thải công nghiệp, chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh từ khu vực lưu giữ chất thải của Bên A đến khu lưu giữ và xử lý chất thải của Bên B đảm bảo thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải của bên A theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ tháng 05/2022 đến hết tháng 12/2022.

Điều 2: Địa điểm, thời gian, khối lượng giao nhận, phương tiện vận chuyển:

1. Địa điểm giao nhận chất thải: Tại kho lưu giữ chất thải tại Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 - Vinachem của Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loỏng, Thị trấn Tăng Loỏng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai.

2. Địa điểm xử lý chất thải:.....

3. Thời gian giao nhận: Theo thông báo của bên A.

4. Khối lượng giao nhận: Theo khối lượng phát sinh thực tế được tính theo kg qua trạm cân của bên A.

5. Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng và nhân công bốc xếp. Phương tiện vận chuyển chuyên dụng chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

Điều 3: Đơn giá và phương thức thanh toán:

1. Đơn giá:

Bên B nhận Thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại, Bùn thải từ trạm xử lý nước thải công nghiệp, chất thải rắn công nghiệp thông thường của Bên A với đơn giá cụ thể như sau:

TT	TÊN CHẤT THẢI	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG DỰ KIẾN	ĐƠN GIÁ (đồng/kg)	THÀNH TIỀN (VNĐ)
I	Chất thải nguy hại gồm 09 loại sau:				
	1. Xúc tác hồng của xường axit Sunfuric (V2O5) – Mã CTNH: 02 06 01;	kg	1.000		
	2. Hộp mực máy (in, photo, fax) thải có chứa các thành phần nguy hại – Mã CTNH: 08 02 04;	kg	1.000		
	3. Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải – Mã CTNH: 16 01 06;	kg	23.000		
	4. Pin, ắc quy thải – Mã CTNH: 19 06 01;	kg	3.500		

TT	TÊN CHẤT THẢI	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG DỰ KIẾN	ĐƠN GIÁ (đồng/kg)	THÀNH TIỀN (VNĐ)
	5. Bao bì cứng thải bằng kim loại – Mã CTNH: 18 01 02;	kg	2.500		
	6. Bao bì cứng thải bằng nhựa – Mã CTNH: 18 01 03;	kg	1.500		
	7. Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải – Mã CTNH: 17 02 03;	kg	10.700		
	8. Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại – Mã CTNH: 18 02 01;	kg	13.500		
	9. Các thiết bị bộ phận linh kiện điện tử thải – Mã CTNH: 16 01 13	kg	1.000		
II	<i>Bùn thải thu hồi từ hệ thống xử lý nước thải sản xuất - Mã CTNH: 02 05 01</i>	kg	320.000		
III	<i>Chất thải rắn công nghiệp thông thường</i>	kg	37.000		
	Cộng				
	Thuế VAT				
	Tổng cộng				
Số tiền bằng chữ:					

- Hai bên sẽ lập biên bản giao nhận chất thải cho từng chuyến làm cơ sở để hai bên thanh quyết toán hợp đồng.

- Đơn giá bao gồm thuế VAT 8% và các chi phí cần thiết để thực hiện công việc

2. Phương thức thanh toán:

Thanh toán theo từng đợt trên cơ sở khối lượng thu gom thực tế chất thải. Bên A sẽ thanh toán 100% chi phí theo khối lượng chất thải được thu gom, vận chuyển và xử lý thực tế cho bên B chậm nhất trong vòng 30 ngày kể từ khi Bên B cung cấp đầy đủ bản gốc các chứng từ sau:

- + Biên bản bàn giao và Chứng từ Chất thải theo quy định;
- + Hóa đơn giá trị gia tăng do Bên B ký phát hành;
- + Biên bản nghiệm thu và hoàn thành công việc được ký kết giữa đại diện có thẩm quyền của các Bên;
- + Giấy đề nghị thanh toán.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Việc thanh toán được thực hiện bằng Việt Nam đồng (VNĐ).

Điều 4. Trách nhiệm và quyền lợi của các Bên:

1. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên A:

- Bên A có trách nhiệm phân loại và lưu giữ chất thải tại khu vực lưu giữ theo quy

định.

- Đảm bảo thành phần chất thải giao nhận đúng theo hợp đồng.
- Thông báo thời gian thu gom chất thải cho Bên B để Bên B bố trí phương tiện vận chuyển và sắp xếp nhân sự bốc xếp thực hiện.
- Bố trí đường đi đến các địa điểm thu gom chất thải thuận tiện, không bị cản trở.
- Bố trí xe nâng hỗ trợ bên B xếp các thùng đựng chất thải nặng lên phương tiện vận chuyển.
- Cử cán bộ chuyên môn giám sát và phối hợp thực hiện hợp đồng và giải quyết các vấn đề phát sinh nếu có, nhưng không ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng của Bên B.
- Đảm bảo các chi tiết máy, thiết bị, tài sản còn sử dụng được không lẫn trong chất thải bàn giao cho Bên B.
- Cử người hướng dẫn nội quy, quy định của công ty Công ty Cổ Phần DAP số 2 - Vinachem cho nhân viên của Bên B vào thu gom chất thải.
- Thanh toán cho Bên B theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng.

2. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên B

- Cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại giấy phép hành nghề vận chuyển, xử lý và tiêu hủy chất thải.
- Cung cấp cho Bên A tối thiểu 1 hợp đồng tương tự về thu gom vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.
- Cung cấp cho Bên A phương án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải:
 - + *Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020 và có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2022.*
 - + *Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.*
 - + *Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.*
 - + *Nghị Định số 38/2015/NĐ-CP ngày 15/6/2015 của Chính Phủ về quản lý chất thải và phế liệu.*
 - + *Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015, về quản lý chất thải nguy hại.*
- Có trách nhiệm xuất trình cho bên A hợp đồng liên doanh với bên thứ ba về việc xử lý những chất thải nguy hại mà Bên B không được phép xử lý (nếu có).
- Chịu trách nhiệm tổ chức nhân công thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải an toàn theo kế hoạch và phương án đã thống nhất giữa hai Bên, tuân thủ các nội quy và quy định của Bên A và phù hợp với pháp luật hiện hành.
- Cử Cán Bộ chuyên môn giám sát khối lượng chất thải giao nhận, phối hợp trong việc thực hiện hợp đồng và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có).
- Có trách nhiệm kiểm tra các tài liệu liên quan đến thành phần chất thải trong hợp

đồng do Bên A cung cấp. Trong trường hợp phát hiện ra sự sai lệch hoặc không phù hợp thì hai Bên sẽ cùng nhau thương lượng để giải quyết theo đúng quy định hiện hành. Không tiết lộ nội dung các tài liệu trên cũng như nội dung hợp đồng cho Bên thứ ba.

- Có trách nhiệm hoàn thành đầy đủ Chứng từ chất thải và xuất hóa đơn tài chính hợp lệ đúng thời hạn.

Điều 5. Các điều khoản chung:

1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này, trong khi thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc hai bên phải chủ động gặp nhau để giải quyết và thống nhất bằng văn bản, không làm tổn hại đến lợi ích của mỗi bên.

2. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực không được tự ý chấm dứt hợp đồng. Nếu một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng phải thông báo bằng văn bản trước cho bên kia 30 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng.

3. Mọi sửa đổi bổ sung của hợp đồng chỉ có giá trị khi có đầy đủ chữ ký xác nhận của đại diện có thẩm quyền ở cả hai bên.

4. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này nếu các bên không thương lượng và hoà giải được với nhau sẽ được giải quyết tại toà án kinh tế nơi Bên B đặt trụ sở giao dịch, án phí do bên thua chịu.

Điều 6. Hiệu lực của hợp đồng:

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đầy đủ chữ ký và con dấu của hai bên.

2. Việc sửa đổi, bổ sung bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này phải được 02 bên thống nhất ký kết bằng Phụ lục Hợp đồng.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

